TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 14 **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 49/2025/DSST
Ngày 31/10/2025
(Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vui
Bà Nguyễn Thị Hương
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phùng Quyền Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên

Vào ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2025/DSST ngày 13 tháng 3 năm 2025 .Về việc " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số : 40/2025/QĐST-DS ngày 22/10/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959 (Vắng mặt)
Nơi cư trú : Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (Nay là ấp B, phường T - Tp - Hồ Chí Minh)

Bị đơn: ông Trương Trọng H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ : Tổ F, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai
Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị X :
Bà Vũ Thị S, sinh năm 1992 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Nơi cư trú : Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Nai (Văn bản uỷ quyền ngày 06/01/2025)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà bà Vũ Thị S là người được uỷ quyền trình bày:

Ngày 29/3/2019 bà Nguyễn Thị X có cho ông Trương Văn H1 mượn số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), hai bên có làm giấy viết tay ông Trương Văn H1 có ký trong giấy viết tay, do là chỗ quen biết với ông H1 nên bà Nguyễn Thị X đã đòi nợ nhưng ông H1 chưa trả tiền cho bà Nguyễn Thị X.

Do thời gian đã lâu nên bà Nguyễn Thị X làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết yêu cầu ông Trương Văn H1 trả số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Trương Văn H1 trình bày:

Ông Trương Văn H1 thừa nhận ngày 29/3/2019 có mượn tiền số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và ký nhận theo giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị X viết sẵn, ông Trương Văn H1 cho rằng số tiền trên là do chị Nguyễn Thị Thu H2 hỏi mượn, nhưng lúc ký giấy tờ mượn tiền là do ông Trương Văn H1 ký bà H2 không biết, sau này thì bà H2 đã trả số tiền trên cho bà X.

Hiện nay bà Nguyễn Thị X còn giữ giấy tờ, nếu theo giấy tờ thì ông H1 thua, nhưng hiện nay ông H1 yêu cầu được gặp bà Nguyễn Thị X để gì cháu thoả thuận, sau đó ông H1 sẽ trả nợ

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị X .

Buộc ông Trương Văn H1 trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Về án phí đương sự phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Thị X nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu: ông Trương Văn H1 trả số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp kiện đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trương Văn H1 có nơi cư trú tại : Tổ F, Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai) nên Toà án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai giải quyết theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai đã tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục để các đương sự tham gia phiên tòa, tuy nhiên phía bị đơn không đến Toà án tham gia xét xử. Căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài liệu đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp 01 giấy mượn tiền hai bên đã ký vào ngày 29/3/2019, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị X : Quá trình giải quyết vụ án ông Trương Văn H1 thống nhất :

Ông Trương Văn H1 thừa nhận ngày 29/3/2019 ông H1 có ký nhận mượn của bà Nguyễn Thị X số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi suất.

Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 29/3/2019 hai bên có làm giấy viết tay ông Trương Văn H1 có mượn số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) của bà Nguyễn Thị X, ông H1 đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh, tại biên bản lấy lời khai của ông H1 cho rằng khi mượn tiền là bà H2 hỏi mượn, sau đó thì bà H2 đã trả rồi, qua phiên đối chất giữa bà Nguyễn Thị X và bà Nguyễn Thị Thu H2 thì bà Nguyễn Thị X không thừa nhận là bà H2 đã trả tiền nên không có cơ sở, ông H1 không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho việc đã trả nợ cho bà Nguyễn Thị X.

Nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X yêu cầu ông Trương Văn H1 trả số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tính lãi suất bà Nguyễn Thị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên không phải chịu án phí, ông Trương Văn H1 phải chịu 7.500.000đồng án phí DSST theo luật định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 116, Điều 117, Điều 274, Điều 275 Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X .

Buộc Trương Văn H1 trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

2/ Về án phí: Ông Trương Văn H1 phải chịu 7.500.000đồng án phí DSST.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4/ *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Đồng Nai
-VKS khu vực 14
- Các đương sự.
- Phòng THA kv 14
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 14 **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .....giờ .....phút, ngày 31/10/2025 tại phòng nghị án Toà án nhân dân khu vực 14- Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Nguyễn Thành Vui

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số : 43/2025/DSST ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Về việc " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " giữa :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xàng, sinh năm 1959

Nơi cư trú : Ấp Bưng Còng, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (Nay là ấp Bưng Còng, phường Tây Nam – Tp – Hồ Chí Minh)

Bị đơn: ông Trương Trọng Hiệp, sinh năm 1976

Địa chỉ : Tổ 6, ấp Thạnh Tây, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Xàng :

Bà Vũ Thị Sao, sinh năm 1992

Nơi cư trú : Ấp 4, xã Tân Tiến, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về Quan hệ pháp luật : " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ".

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

2. Về điều khoản áp dụng : - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 116, Điều 117, Điều 274, Điều 275 Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Về phần quyết định : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xàng .

Buộc Trương Văn Hiệp trả cho bà Nguyễn Thị Xàng số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

3. Về án phí: Ông Trương Văn Hiệp phải chịu số tiền 7.500.000đồng án phí DSST. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

5.Các vấn đề khác: Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ .....phút, ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây .

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**